

Bản án số: **229/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 11-5-2022

V/v tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán: Bà Quách Thanh Bình.

Bà Ngô Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10/02/2022 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do bản án sơ thẩm số 510/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 919/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 3811/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: K2, tầng trệt chung cư A, Phường M, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: 208 chung cư A1, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn – ông Trần Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Minh T trình bày:

Bà và ông Trần Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 1/99 ngày 27/8/1999. Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông T1 có hai người con chung tên là Trần Vũ Minh T2, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001 và Trần Vũ Minh T3, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005. Đến ngày 29/9/2015, bà và

ông T1 đã ly hôn theo Bản án số 1333/2015/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bản án này bà được quyền nuôi cả hai con chung, về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Nhưng sau một thời gian, bà nhận thấy khi các con ngày càng lớn thì nhu cầu cuộc sống càng tăng. Chi phí ăn học, nhu cầu cơ bản của cuộc sống không dưới 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mỗi tháng cho mỗi con. Để đảm bảo lợi ích cho các con nên bà yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con là Trần Vũ Minh T2 và Trần Vũ Minh T3 một lần tính từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi cụ thể như sau:

- Cấp dưỡng cho con Trần Vũ Minh T2: 5.000.000 đồng x 23 tháng = 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

- Cấp dưỡng cho con Trần Vũ Minh T3: 5.000.000 đồng x 66 tháng = 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng, ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho các con là 445.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn ông Trần Ngọc T1 trình bày:

Ông kết hôn với bà T năm 1999, trong thời kỳ hôn nhân ông và bà T có hai con chung tên là Trần Vũ Minh T2, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001 và Trần Vũ Minh T3, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005. Đến ngày 29/9/2015, thì cả hai ly hôn theo Bản án số 1333/2015/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn hai con sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng và không cần ông cấp dưỡng nuôi con. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông thực hiện cấp dưỡng một lần cho hai con với số tiền 445.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng) thì ông không đồng ý. Nếu bà T không đủ điều kiện nuôi con thì ông xin quyền nuôi con và không cần bà T cấp dưỡng.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 510/2021/HNGĐ-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh T.

Buộc ông Trần Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con tên là Trần Vũ Minh T2, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001 và Trần Vũ Minh T3, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (mỗi người con là 5.000.000 đồng/tháng) bắt đầu từ tháng 08/2017 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ông Trần Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2021, bị đơn ông Trần Ngọc T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Minh T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Ngọc T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Ngọc T1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Theo bản án số 1333/2015/HNGĐ-PT ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao 02 con chung tên Trần Vũ Minh T2 và Trần Vũ Minh T3 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tháng 8/2017, bà T có đơn yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T1 hiện có việc làm ổn định, mức thu nhập 40.000.000 đồng/ tháng. Tòa cấp sơ thẩm buộc ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Trần Ngọc T1 không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm nên có đơn xin kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông T1 được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 272; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông T:

Theo quyết định tại bản án số 1333/2015/HNGĐ-PT ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T được quyền chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Vũ Minh T2, sinh ngày 09/7/2001 và Trần Vũ Minh T3, sinh ngày 24/2/2005, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đều thừa nhận từ khi ly hôn cho đến nay ông T1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Khoản 2 Điều 82; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định ... “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con ...” Do trước đây, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nay do các con ngày một lớn, nhu cầu sinh hoạt và học tập ngày càng cao nên bà có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định pháp luật để tuyên buộc ông T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 10.000.000 đồng là có cơ sở vì xét thấy hiện ông T1 có việc làm và mức thu nhập ổn định, đủ khả năng để ông T1 cấp dưỡng tiền nuôi con, mức cấp dưỡng này đảm bảo các nhu cầu cần thiết về ăn, ở, học tập cũng như phù hợp với chi phí sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi 02 cháu cư trú. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Ngọc T1 không được chấp nhận nên ông T1 phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Ngọc T1.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 510/2021/HNGĐ-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh T.

Buộc ông Trần Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con tên là Trần Vũ Minh T2 (sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001) và Trần Vũ Minh T3 (sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005) số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (mỗi người con là

5.000.000 đồng/tháng) bắt đầu từ tháng 08/2017 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ông Trần Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần Ngọc T1 phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Ngọc T1 chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006699 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

Ngô Thị Kim Khánh

Lưu Thị Thủy Tiên